

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH**
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Bản án số: 23/2021/HSST
Ngày 25 tháng 01 năm 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Thanh Mười

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Bích Thân – Cán bộ hưu T Phường A, quận Bình
Thạnh

2/ Ông Lê Hữu Luân – Phó Hiệu trưởng Trường tiểu học Lam Sơn, quận
Bình Thạnh

-Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Luy – Thư ký Tòa án nhân dân quận
Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ
Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Phan Thị Thúy Hằng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 01 năm 2021 tại Tòa án nhân dân quận Bình
Thạnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2021/TLST-HS
ngày 04 tháng 01 năm 2021, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
19/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Đặng Tài T, tên gọi khác: R, giới tính: nam; sinh năm:
1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
558/15/16B B, Phường B, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Như trên.
Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: Phật, nghề nghiệp: không.
Trình độ văn hóa: 12/12. Con ông Đặng Tấn C và con bà Hà Kim H. Vợ: Lê
Đoàn Phương B, con: Đặng An N, sinh năm: 2019. Nhân thân: Tháng 9/2019:
Công an Phường X, quận Y bắt do sử dụng trái phép chất ma túy sau đó bắt đi
cắt con, giải độc. Tiền án, tiền sự: không. Tạm giam từ ngày 03/10/2020. Bị
cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: Nguyễn Thị Minh A, tên gọi khác: Bé, giới tính: nữ; sinh
năm: 1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
372/16 Đ, Phường G, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Như trên.
Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: Phật, nghề nghiệp: nội trợ.
Trình độ văn hóa: 12/12. Con ông Nguyễn Văn M và con bà Lê Thị N. Chồng:

Hà Anh Q, sinh năm: 1994 (chưa đăng ký kết hôn). Con: Hà Gia D, sinh ngày: 02/01/2019, hiện tại con gái của bị cáo Nguyễn Thị Minh A do mẹ là bà Lê Thị N nuôi dưỡng. Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” do Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xử phạt 01 năm 03 tháng tù giam theo Bản án số 139/2018/HSST ngày 19/9/2018, được tạm hoãn thi hành án vì hiện tại đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Tiền sự: không. Tạm giam từ ngày 03/10/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị N (có đơn xin vắng mặt) - Địa chỉ: 372/16 Đ, Phường G, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh

Người làm chứng:

1/ Ông Lê Quốc S (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: 100/22/30 Đ, Phường A, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh

2/ Ông Trần Tiến Q (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: 280/70/17 B, Phường C, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt A sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 02/10/2020, Đặng Tài T sử dụng số điện thoại 0902.632.752 liên lạc với đối tượng tên P có số điện thoại 0903.867.625 (chưa rõ lai lịch) hỏi mua 01 gói ma túy đá, 01 gói ma túy khay, mỗi gói 300.000 đồng. P đồng ý bán hẹn giao dịch trên đường Nguyễn Gia T, Phường X, quận Y. Sau khi nhận ma túy, đến khoảng 02h ngày 03/10/2020, T hẹn Nguyễn Thị Minh A đến phòng 107 nhà cho thuê M, số 41 N, Phường D, quận Y để sử dụng ma túy. Tại đây A đưa T tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000 đồng cho T quán thành ống hút để hút ma túy khay, T lấy một đĩa thủy tinh và một miếng kính nhỏ đổ một ít ma túy khay lên để sử dụng với A. Số ma túy khay còn lại T tiếp tục cất giấu với gói ma túy đá. Sau khi sử dụng ma túy xong thì cả hai ngủ tại phòng đến khoảng 06 giờ ngày 03/10/2020 T lấy gói ma túy đá cho A, A cất vào bóp vải hình vuông màu trắng và để vào túi xách da màu đen để mang về nhà sử dụng thì bị Đội CSĐTTP về Ma túy phối hợp Công an Phường D, quận Y kiểm tra hành chính, phát hiện trên nệm có 01 đĩa thủy tinh hình tròn, trên mặt đĩa có 01 miếng thủy tinh nhỏ hình tròn và 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng được cuộn thành ống hút. Kiểm tra người Đặng Tài T phát hiện trong túi quần trước bên phải có 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng, T khai nhận là ma túy khay của T cất giấu. Kiểm tra túi xách da màu đen của Nguyễn Thị Minh A phát hiện 01 gói nylon chứa tinh thể

không màu, A khai là ma túy đá T cho A và 01 gói nylon chứa bột màu hồng, là hồng phiến do người anh tên K ở Quy Nhơn, Bình Định cho A vào khoảng 01 tháng nay. Ngoài ra Công an còn tạm giữ của T 01 điện thoại di động hiệu vivo, tạm giữ của A 01 điện thoại Iphone và 01 loa nghe nhạc hiệu JBL. Tổ tuần tra đưa T và A cùng tang vật về trụ sở Công an Phường D, quận Y tiến hành thu giữ, niêm phong và lập hồ sơ chuyển Đội CSĐTTP về Ma túy thụ lý.

Tại Cơ quan điều tra, Đặng Tài T và Nguyễn Thị Minh A khai nhận có quan hệ tình cảm được khoảng 01 năm, cả hai đều là đối tượng sử dụng ma túy và đã sử dụng ma túy chung với nhau được khoảng 03 - 04 lần. Việc T cho A sử dụng ma túy và cho A gói ma túy thì A không phải trả tiền cho T, T và A Aờng xuyên sử dụng ma túy chung với nhau nhưng ngày 03/10/2020 là lần đầu tiên T cho A ma túy. Mỗi lần có nhu cầu mua ma túy thì T sử dụng số điện thoại 0902.632.752 để liên lạc với P, T đã mua ma túy của P được khoảng 03 – 04 lần.

Căn cứ kết luận giám định số 1714/KLGĐ-H ngày 09/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Gói 01: Tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Đặng Tài T, Nguyễn Viết N (Điều tra viên), Trần Tiến Q (người chứng kiến), Lê Quốc T (người chứng kiến) và hình dấu công an Phường D, quận Y là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1701g, loại Ketamine.

- Gói 02: Được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Minh A, Nguyễn Viết N (Điều tra viên), Trần Tiến Q (người chứng kiến), Lê Quốc T (người chứng kiến) và hình dấu công an Phường D, quận Y, chứa:

- + Tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3294g loại Methamphetamine;

- + Bột màu hồng là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0608g loại MDMA.

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng sau khi giám định còn lại khối lượng 0,0730g;

- 01 gói nylon chứa tinh thể không màu sau khi giám định còn lại khối lượng 0,2648g;

- 01 gói nylon chứa bột màu hồng sau khi giám định còn lại khối lượng 0.0132g

- 01 đĩa thủy tinh hình tròn; 01 miếng thủy tinh nhỏ hình tròn; 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng được cuộn thành ống hút đã bị đốt cong một đầu. Cả hai

bị can khai nhận đĩa thủy tinh và miếng thủy tinh là có sẵn trong phòng 107, tờ tiền 20.000 đồng là của A.

- 01 túi xách da màu đen; 01 bóp vải hình vuông màu trắng. A dùng để cất giấu ma túy và đựng đồ dùng cá nhân.

- 01 loa nghe nhạc JBL là của T mang lên phòng để nghe nhạc.

- 01 điện thoại di động hiệu Vivo số thuê bao 0902.632.752, T dùng để liên lạc gia đình và liên lạc mua ma túy.

- 01 điện thoại di động hiệu iPhone số thuê bao 0902.262.812, A dùng để liên lạc gia đình, bạn bè.

Bản cáo trạng số 15/CTr-VKSBBTh ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Đặng Tài T và Nguyễn Thị Minh A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở khẳng định: các bị cáo Đặng Tài T và Nguyễn Thị Minh A đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo và đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: xử phạt bị cáo Đặng Tài T từ 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù và bị cáo Nguyễn Thị Minh A từ 02 (hai) năm tù đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, tổng hợp hình phạt với Bản án số 139/2018/HSST ngày 19/9/2018 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy A sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân

quận Bình Thạnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ biên bản phạm tội quả tang và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã xác định A sau:

Bị cáo Nguyễn Thị Minh A có hành vi cất giấu 0,3294g ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine và 0,0608g ma túy ở thể rắn, loại MDMA nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Bị cáo Đặng Tài T có hành vi cất giấu 0,1701g ma túy ở thể rắn, loại Ketamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Đồng thời T là người liên hệ với đối tượng Nghĩa để mua ma túy về sử dụng và cho bị cáo A 0,3294g ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine khi bị bắt quả tang, do đó buộc bị cáo T phải chịu trách nhiệm về số ma túy Công an thu giữ của bị cáo A. Từ đó buộc T phải chịu trách nhiệm với tổng số ma túy có khối lượng 0,1701g loại Ketamine và 0,3294g loại Methamphetamine. Hành vi phạm tội trên đây của các bị cáo Đặng Tài T và Nguyễn Thị Minh A đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017.

[3] Bằng ý thức của mình, các bị cáo biết rõ đây là loại biệt dược gây nghiện được Nhà nước độc quyền quản lý vì chúng có tính gây nghiện mạnh, hủy hoại sức khỏe và khả năng lao động, làm cho thần kinh của người nghiện bị tổn hại dẫn đến rối loạn hành vi, dẫn tới suy yếu nòi giống, là nguồn gốc và điều kiện phát sinh lan truyền các căn bệnh nguy hiểm, nhất là đại dịch HIV/AIDS. Do đó, Nhà nước đã nghiêm cấm các hoạt động mua bán, tàng trữ trái phép các chất ma túy, Ang các bị cáo vẫn cố tình lén lút tàng trữ, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Hành vi ấy của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý Nhà nước ta về chất ma túy; xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội đồng thời gián tiếp là nguyên nhân dẫn đến những tệ nạn xã hội khác, làm băng hoại đạo đức xã hội, làm ảnh hưởng đến việc phát triển đúng đắn nên Hội đồng xét xử thấy cần có một hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo nhằm giáo dục các bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời cũng nhằm giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm trên địa bàn.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Thị Minh A có tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” do Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xử phạt, nhưng bị cáo không ăn năn hối cải, lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng theo điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo T và A thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[5] Xét thấy vào ngày 19/9/2018, bị cáo Nguyễn Thị Minh A bị Tòa án nhân dân quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án (bị cáo được tạm hoãn thi hành án vì đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi) theo bản án số 139/2018/HSST. Bản án này đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55, Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để tổng hợp hình phạt của nhiều bản án đối với bị cáo, trừ đi thời gian tạm giam của bản án trước từ ngày 24/5/2018 đến ngày 18/6/2018.

[6] Lễ ra Hội đồng xét xử phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, Ang xét các bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, không có động cơ vụ lợi nên miễn phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng sau khi giám định còn lại khối lượng 0,0730g; 01 gói nylon chứa tinh thể không màu sau khi giám định còn lại khối lượng 0,2648g và 01 gói nylon chứa bột màu hồng sau khi giám định còn lại khối lượng 0.0132g; 01 đĩa thủy tinh hình tròn; 01 miếng thủy tinh nhỏ hình tròn; 01 túi xách da màu đen; 01 bóp vải hình vuông màu trắng. Đây là chất ma túy là vật cấm lưu hành và dụng cụ các bị cáo tàng trữ ma túy trái phép, không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu và tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Vivo số thuê bao 0902.632.752. Xét bị cáo T đã dùng điện thoại để liên lạc thực hiện hành vi mua ma túy, 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng được cuộn thành ống hút đã bị đốt cong một đầu dùng để hút ma túy nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 loa nghe nhạc JBL là của T mang lên phòng để nghe nhạc, 01 điện thoại di động hiệu iPhone số thuê bao 0902.262.812, A dùng để liên lạc gia

định, đây là tài sản riêng của các bị cáo, không liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử tuyên trả lại loa nghe nhạc JBL cho bị cáo T và 01 điện thoại di động hiệu iPhone số thuê bao 0902.262.812 cho bị cáo A.

[7] Đối với đối tượng tên Nghĩa là người bán ma túy cho Đặng Tài T và đối tượng tên Khánh là người cho A hồng phiến, hiện không rõ nhân thân lai lịch, đề nghị Cơ quan điều tra Công an quận Bình Thạnh tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[8] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Tài T và bị cáo Nguyễn Thị Minh A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

1.1. Áp dụng điểm i, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: bị cáo Đặng Tài T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 03/10/2020.

1.2. Áp dụng điểm i, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52; Điều 38; Điều 55; Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị Minh A 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 01 năm 03 tháng tù theo Bản án số 139/2018/HSST ngày 19/9/2018 của Tòa án nhân dân quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; hình phạt chung cho cả hai bản án, buộc bị cáo phải chấp hành là 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 03/10/2020, trừ đi thời gian tạm giam tạm giữ trước từ ngày 24/5/2018 đến ngày 18/6/2018.

2. Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng sau khi giám định còn lại khối lượng 0,0730g; 01 gói nylon chứa tinh thể không màu sau khi giám định còn lại khối lượng 0,2648g và 01 gói nylon chứa bột màu hồng sau khi giám định còn lại khối lượng 0.0132g; 01 đĩa thủy tinh hình tròn; 01 miếng thủy tinh nhỏ hình tròn; 01 túi xách da màu đen; 01 bốp vải hình vuông màu trắng.

- Tuyên trả lại 01 loa nghe nhạc JBL cho bị cáo T và 01 điện thoại di động hiệu iPhone số thuê bao 0902.262.812 cho bị cáo A.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Vivo số thuê bao 0902.632.752; 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng được cuộn thành ống hút đã bị đốt cong một đầu.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh)

3. Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: mỗi bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết tại địa phương.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- VKSND Tp.HCM;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- Công an Q. Bình Thạnh;
- CC THA DS Q. Bình Thạnh;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thanh Mười